



# **Các Tiêu chí về Điểm đến của GSTC**

**Phiên bản 2.0  
Ngày 6 tháng 12 năm 2019**

Với  
**Các chỉ số về Hiệu quả thực hiện và các Mục tiêu  
Phát triển Bền vững**

Được chính thức thông qua bởi Nhóm Công tác của GSTC về các Tiêu chuẩn Quốc tế và được chính thức ban hành bởi Hội đồng Quản trị của GSTC như là bản sửa đầu tiên của các Tiêu chí về Điểm đến của GSTC theo các điều khoản trong các văn bản dưới luật của GSTC

© Hội đồng Du lịch Toàn cầu, 2019, Tất cả các Quyền được Bảo lưu

Hội đồng Du lịch Toàn cầu

PO Box 96503 - #51887

Oa-sinh-tơn, DC 20090 Hoa Kỳ

[info@gstcouncil.org](mailto:info@gstcouncil.org)

[www.gstcouncil.org](http://www.gstcouncil.org)

## Lời tựa

Các tiêu chí của Hội đồng Du lịch Toàn cầu (GSTC) được tạo ra để cung cấp một cách hiểu biết chung về du lịch bền vững. Tiêu chí về điểm đến của GSTC – được biết đến một cách phi chính thức như là “GSTC-D” – là những tiêu chí tối thiểu mà bất cứ điểm đến du lịch nào cũng cần phải hướng tới. Các tiêu chí này được sắp xếp thành 4 chủ điểm chính: Quản lý bền vững; các tác động về kinh tế xã hội; các tác động về văn hóa ;và các tác động về môi trường. Chúng có tính ứng dụng trong toàn bộ ngành du lịch.

Các tiêu chí GSTC đã được xây dựng và được sửa đổi trong quá trình cố gắng để tuân thủ theo Bộ Quy tắc về Thiết lập Tiêu chuẩn của Liên minh ISEAL, một tổ chức được công nhận là tổ chức đưa ra những hướng dẫn theo chuẩn mực quốc tế trong việc phát triển các tiêu chuẩn về tính bền vững của tất cả các ..... Lần chỉnh sửa GSTC-D gần đây nhất diễn ra vào năm 2019, dựa trên 2 vòng tham vấn các bên liên quan. Các thông tin về quá trình xây dựng các tiêu chí và kế hoạch để chỉnh sửa trong tương lai có thể truy cập trên trang web [www.gstcouncil.org](http://www.gstcouncil.org).

### Các tiêu chí này dùng để làm gì?

Một số mục đích sử dụng của các tiêu chí về điểm của GSTC bao gồm:

- Đóng vai trò làm nền tảng để cấp giấy chứng nhận thực hiện mục tiêu đảm bảo bền vững.
- Đóng vai trò như những hướng dẫn cơ bản cho các điểm đến muốn trở nên bền vững hơn.
- Giúp người tiêu dùng xác định những điểm đến du lịch bền vững một cách chắc chắn.
- Đóng vai trò như một mẫu số chung/nền tảng chung để các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin công nhận các điểm đến và thông tin cho công chúng về tính bền vững của các điểm đến đó.
- Giúp cho các chương trình cấp chứng nhận hoặc các chương trình mang tính tự nguyện khác tại điểm đến đảm bảo rằng tiêu chuẩn của các chương trình đó tuân theo chuẩn mực được chấp nhận chung.
- Đưa ra một xuất phát điểm chung cho các chương trình của khu vực Chính phủ, khu vực phi Chính phủ, khu vực tư nhân để xây dựng những yêu cầu về du lịch bền vững.
- Đóng vai trò như là một hướng dẫn cơ bản cho các cơ quan giáo dục và đào tạo chẳng hạn như là các trường trung cấp, cao đẳng về du lịch và các trường đại học.
- Thể hiện vai trò đi đầu, truyền cảm hứng cho các bên khác để hành động.

Các tiêu chí chỉ ra những việc nên làm chứ không phải là chỉ ra cách thức để làm hoặc liệu rằng đã đạt được mục tiêu hay chưa. Vai trò này được hoàn thành thông qua các chỉ số về hiệu quả thực hiện, những tài liệu về giáo dục đi kèm, cũng như quyền truy cập các công cụ để triển khai thực hiện, tất cả những cái này là một phần bổ sung không thể thiếu của bộ tiêu chí của Hội đồng Du lịch Toàn cầu.

### Bộ Tiêu chí này áp dụng cho ai?

Bộ Tiêu chí GSTC-D được thiết kế cho các điểm đến<sup>1</sup>. Bộ tiêu chí không liên quan đến một cơ quan nào duy nhất mà liên quan tới một địa danh có tên mà có thể được xác định là duy nhất. Các tiêu chí chỉ đưa ra yêu

<sup>1</sup>Một điểm đến đã được xác định bởi Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) là: “một không gian vật chất có hoặc không có các địa giới hành chính/hoặc các địa giới được phân tích trong đó một du khách có thể dành thời gian qua đêm. Đây là một cụm (đồng vị trí) của các sản phẩm và dịch vụ, các hoạt động và trải nghiệm trong toàn bộ chuỗi giá trị về du lịch và là một đơn vị cơ bản để thực hiện phân tích trong du lịch. Một điểm đến có nhiều bên liên quan và có thể thiết lập mạng lưới quan hệ để tạo thành một điểm đến rộng lớn hơn”.

cầu rằng các điều kiện được nêu có liên quan tới điểm đến đó, không cần biết cơ quan nào chịu trách nhiệm hoặc bất cứ hành động nào liên quan sẽ được triển khai thực hiện như thế nào và bởi ai.

Phạm vi của Bộ Tiêu chí GSTC-D và các tiêu chí có thể được áp dụng cho nhiều điểm đến khác nhau. Những điểm đến đó có thể ở bất cứ vùng nào trên thế giới và thuộc bất cứ loại nào (ví dụ: đô thị, nông thôn, miền núi, khu vực ven biển hoặc hỗn hợp). Các tiêu chí liên quan tới những điểm đến lớn (những thành phố và vùng có quy mô lớn) và liên quan tới những điểm đến nhỏ hơn (ví dụ: vườn quốc gia, các cụm cộng đồng địa phương, v.v).

Mặc dù Bộ Tiêu chí GSTC-D liên quan tới một địa danh chứ không phải một cơ quan nhưng rất nhiều tiêu chí có thể được áp dụng bởi một cơ quan quản lý điểm đến mà chịu trách nhiệm thực hiện cách tiếp cận có sự phối kết hợp trong phát triển du lịch bền vững trong phạm vi điểm đến đó. Sự tồn tại của một cơ quan/tổ chức như vậy là một yêu cầu trọng tâm trong Bộ Tiêu chí GSTC-D, như được quy định trong Tiêu chí A1. Cần phải lưu ý rằng một cơ quan/tổ chức như vậy không nhất thiết phải là một cơ quan chức năng của địa phương hoặc là một cơ quan của khu vực công và yêu cầu phải có sự tham gia của cả khu vực công và cả khu vực tư nhân.

Một số tiêu chí có liên quan đến các doanh nghiệp. Những doanh nghiệp này có thể là những doanh nghiệp cá thể hoặc cũng có thể là các doanh nghiệp thuộc các loại hình hoạt động khác. Ví dụ: các viện bảo tàng, các lễ hội, các tòa nhà công cộng, các đài tưởng niệm, chứ không phải chỉ có những doanh nghiệp thương mại như khách sạn hoặc những điểm thu hút mà phải trả tiền.

### Chỉ số về hiệu quả thực hiện và các mục tiêu phát triển bền vững

Chỉ số về hiệu quả thực hiện được trình bày ở đây được thiết kế nhằm đưa ra hướng dẫn về cách thức đo lường mức độ tuân thủ các tiêu chí. Các chỉ số này không nhằm mục đích làm một tập hợp hữu hạn hoặc là bao hàm tất cả, mà nhằm đưa ra một tập hợp mẫu có tính khoa học cho những người sử dụng của Bộ Tiêu chí GSTC C-D trong việc xây dựng Bộ Tiêu chí của chính họ. Các chỉ số về hiệu quả thực hiện về bản chất cung cấp một danh sách gợi ý các hoàn cảnh, nhân tố, bằng chứng và hành động cần phải tìm kiếm ở một điểm đến trong quá trình đánh giá mức độ tuân thủ các Tiêu chí.

Việc áp dụng các tiêu chí sẽ giúp điểm đến có thể đóng góp cho chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững và 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững. Ở mỗi tiêu chí, có một hoặc hơn một mục tiêu trong số 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) được xác định, mà tiêu chí đó có mối liên quan một cách mật thiết nhất.

### Ngôn ngữ và dịch thuật

Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của Bộ Tiêu chí GSTC và hệ thống có liên quan.

Dịch thuật sang ngôn ngữ khác xuất hiện trên trang web của GSTC là để sử dụng cho mục đích tập huấn và nâng cao nhận thức và không được phép sử dụng trong những chương trình mang tính chuyên môn kỹ thuật bao gồm các chương trình cấp chứng nhận và kiểm định trừ khi được quy định một cách cụ thể thông qua một thỏa thuận chính thức GSTC hoặc Cơ quan Kiểm định được ủy quyền của GSTC và bên chủ sở hữu của tiêu chuẩn và/hoặc Cơ quan cấp Chứng nhận. Trong trường hợp được sử dụng một ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh theo sự cho phép thì nếu có bất cứ nghi ngờ nào về dịch thuật của Bộ Tiêu chí thì sẽ phải quay trở lại đọc bản ngôn ngữ chính thức bằng Tiếng Anh

### Giai đoạn chuyển tiếp

Giai đoạn chuyển tiếp để thay thế về BỘ TIÊU CHÍ VỀ ĐIỂM ĐẾN CỦA GSTC v1.0 bằng v2.0 được dựa trên chức năng, như dưới đây:

- Cho mục đích thiết lập chính sách, tập huấn và bất cứ mục đích nào khác không liên quan tới cấp chứng nhận, thì v2.0 nên được sử dụng và có hiệu ứng ngay lập tức.

- Những người chủ sở hữu của các Tiêu chuẩn về điểm đến/Tiêu chuẩn về cộng đồng được GSTC công nhận sẽ có giai đoạn hai năm để tuân thủ theo phiên bản v2.0 mới, đến ngày 31/12/2021. Những người chủ sở hữu có thể mong muốn là sẽ điều chỉnh tiêu chuẩn theo những sửa đổi trong bộ tiêu chí từ sớm hơn, nhưng không nên muộn hơn ngày 30/6/2021, để cho phép có đủ thời gian thực hiện bất cứ điều chỉnh nào cần thiết theo ý kiến rà soát của GSTC về việc tuân thủ những thay đổi đó
- Các Cơ quan cấp Chứng nhận mà được kiểm định để cấp chứng nhận cho các điểm đến theo BỘ TIÊU CHÍ VỀ ĐIỂM ĐẾN CỦA GSTC phiên bản v1.0 phải tích hợp hoàn toàn phiên bản v2.0 đã được sửa đổi vào hệ thống cấp chứng nhận với những bằng chứng về việc áp dụng từ trước Bộ tiêu chí đó trước ngày 31/12/2021. Việc duy trì trạng thái đã được kiểm định một cách bình thường sẽ không được trì hoãn trong giai đoạn chuyển tiếp. Những bên nộp hồ sơ Kiểm định mới sau tháng 12 năm 2019 phải đảm bảo rằng họ sử dụng phiên bản v2.0 của Bộ Tiêu chí GSTC-D, hoặc một bộ tiêu chuẩn được GSTC công nhận mà tương đương với lại phiên bản v2.0, trước khi nộp hồ sơ để xin kiểm định.

### Những nội dung sửa đổi trong Bộ Tiêu chí của GSTC

Phiên bản v2.0 đã được chính thức thông qua bởi hội đồng quản trị như là một phiên bản mang tính hữu hạn các tiêu chí về điểm đến của GSTC (GSTC-D), tính từ ngày 6/12/2019.

Phiên bản này của BỘ TIÊU CHÍ VỀ ĐIỂM ĐẾN CỦA GSTC (v2.0) là lần chỉnh sửa đầu tiên kể từ lần công bố chính thức vào tháng 12/2013.

GSTC sẽ thực hiện rà soát định kì không muộn hơn năm năm sau lần chỉnh sửa trước để xác định xem phiên bản hiện hành có còn phù hợp hay không và liệu có bắt đầu một quy trình sửa đổi chính thức hay không và khi nào thì bắt đầu. Đợt rà soát tiếp theo như vậy có khả năng sẽ diễn ra vào tháng 12/2024. GSTC hoan nghênh bất cứ ý kiến nhận xét nào về bộ tiêu chí ở bất cứ thời điểm nào thông qua phần về Tiêu chí của [www.gstcouncil.org](http://www.gstcouncil.org). Nếu những ý kiến bình luận cung cấp bằng chứng về sự cần thiết thực hiện rà soát sớm hơn tháng 12/2024, thì GSTC có thể thực hiện một lần rà soát vào một ngày sớm hơn.




### Cấu trúc của các tiêu chí




Các tiêu chí được đưa vào bốn mục, mỗi phần có ba tiểu mục, như trong bảng dưới đây. Trình tự của các mục và tiểu mục không thể hiện tầm quan trọng tương đối của mỗi chủ đề.

<p><b>MỤC A: Quản lý bền vững</b></p> <p>A(a) Cơ cấu và khung khổ về quản lý</p> <p>A(b) Sự tham gia của các bên liên quan</p> <p>A(c) Quản lý áp lực và quản lý thay đổi</p>	<p><b>MỤC C: Tính bền vững về văn hóa</b></p> <p>C(a) Bảo vệ di sản văn hóa</p> <p>C(b) Thăm các điểm văn hóa</p>
<p><b>MỤC B: Tính bền vững về kinh tế-xã hội</b></p> <p>B(a) Mang lại lợi ích về kinh tế</p> <p>B(b) Đời sống xã hội và các tác động</p>	<p><b>MỤC D: Tính bền vững về môi trường</b></p> <p>D(a) Bảo tồn di sản thiên nhiên</p> <p>D(b) Quản lý tài nguyên</p> <p>D(c) Quản lý chất thải và khí thải</p>









## BỘ TIÊU CHÍ VỀ ĐIỂM ĐẾN CỦA GSTC v2.0



Tiêu chí	Chỉ số	SDG MTPTBV
<b>MỤC A: Quản lý bền vững</b>		
<b><u>A(a) Cơ cấu và khung khổ về quản lý</u></b>		
<p><b>A1 Trách nhiệm quản lý điểm đến</b></p> <p>Điểm đến có một tổ chức/cơ quan, phòng, nhóm, hoặc ủy ban hoạt động hiệu quả chịu trách nhiệm thực hiện một cách tiếp cận có sự điều phối trong du lịch bền vững, có sự tham gia của khu vực tư nhân, khu vực công, và xã hội dân sự. Nhóm có các trách nhiệm được xác định, có năng lực giám sát và năng lực thực hiện quản lý các vấn đề về kinh tế-xã hội, văn hóa và môi trường. Nhóm được đảm bảo kinh phí hoạt động ở mức thích đáng, làm việc với một loạt các cơ quan trong quản lý điểm đến, có nhân sự đầy đủ (bao gồm cả nhân sự có kinh nghiệm về thực hiện mục tiêu bền vững) và tuân thủ các nguyên tắc về bền vững và minh bạch trong hoạt động và giao dịch).</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>a. Có bằng chứng dưới dạng tài liệu/văn bản thể hiện cơ cấu thành phần phù hợp và các trách nhiệm của nhóm.</li> <li>b. Có kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách thể hiện các nguồn kinh phí hiện hành và trong tương lai.</li> <li>c. Có bằng chứng về mối liên kết hoặc hợp tác với các cơ quan khác.</li> <li>d. Có hồ sơ về đội ngũ nhân viên cơ hữu và nhân viên hợp đồng, với thông tin về kinh nghiệm phù hợp.</li> <li>e. Có các hướng dẫn và quy trình về quản lý, thể hiện nhận thức và sự tuân thủ các nguyên tắc về bền vững và đảm bảo minh bạch trong hoạt động và trong việc ký kết hợp đồng.</li> </ol>	 
<p><b>A2 Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý điểm đến</b></p> <p>Điểm đến đưa ra và đang triển khai một chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý điểm đến được công khai và phù hợp với quy mô của điểm đến, được xây dựng trên cơ sở có sự tham gia của các bên liên quan và dựa trên các nguyên tắc về đảm bảo bền vững. Chiến lược này có một phần xác định và đánh giá về các tài sản du lịch và cân nhắc về những vấn đề và rủi ro về kinh tế-xã hội, văn hóa và môi trường. Chiến lược có liên hệ tới và có sức ảnh hưởng tới chính sách và hành động tổng thể về phát triển bền vững tại điểm đến.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>a. Có một tài liệu được công bố trong đó đề ra chiến lược và hành động hiện thời cho điểm đến.</li> <li>b. Chiến lược/kế hoạch được đăng trên mạng và dễ thấy.</li> <li>c. Có bằng chứng về tham vấn các bên liên quan, các cuộc họp với các bên liên quan v.v.. trong quá trình xây dựng kế hoạch.</li> <li>d. Tham chiếu đến các nguyên tắc về đảm bảo bền vững và có một phần đánh giá về các tài sản, vấn đề và rủi ro trong chiến lược và kế hoạch hành động.</li> <li>e. Trong chiến lược/kế hoạch hành động có những dẫn chiếu cụ thể tới chính sách phát triển bền vững tổng thể (bao gồm việc theo đuổi các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG), và ngược lại.</li> </ol>	

<p><b>A3 Theo dõi và báo cáo</b></p> <p>Điểm đến đang triển khai một hệ thống để theo dõi theo dõi và phản ứng trước các vấn đề về kinh tế-xã hội, văn hóa và môi trường và những tác động từ du lịch. Các hành động và kết quả được theo dõi và đánh giá một cách thường xuyên, và được báo cáo công khai. Hệ thống theo dõi được rà soát một cách định kỳ</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Các chỉ số và chỉ tiêu cụ thể và có thể định lượng về kinh tế-xã hội, văn hóa và môi trường được xác định</li> <li>Việc đo lường theo các chỉ số này và các kết quả được ghi chép và công bố ít nhất mỗi năm một lần.</li> <li>Có bằng chứng dạng văn bản về việc theo dõi và báo cáo về các hành động và kết quả.</li> <li>Có tài liệu về các đợt rà soát hệ thống theo dõi trước đây và lịch biểu để thực hiện các đợt rà soát trong tương lai.</li> </ol>	
<p><b><u>A(b) Sự tham gia của các bên liên quan</u></b></p>		
<p><b>A4 Quản lý doanh nghiệp và các tiêu chuẩn về đảm bảo tính bền vững</b></p> <p>Điểm đến thường xuyên cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp liên quan đến du lịch về các vấn đề về bền vững và khuyến khích, hỗ trợ họ để giúp cho hoạt động của họ trở nên bền vững hơn. Điểm đến thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn về tính bền vững, thúc đẩy việc áp dụng Các Tiêu chuẩn ngành được Công nhận GSTC-I và các chương trình cấp chứng nhận dựa trên kiểm định cho các doanh nghiệp du lịch, trong trường hợp có có doanh nghiệp đó. Điểm đến công bố công khai danh sách các doanh nghiệp được chứng nhận về thực hiện mục tiêu bền vững.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Có bằng chứng về việc thực hiện truyền thông một cách đều đặn về các vấn đề liên quan tới tính bền vững cho các doanh nghiệp liên quan đến du lịch (qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp, liên hệ trực tiếp, v.v..).</li> <li>Có hỗ trợ và tư vấn cho các doanh nghiệp liên quan đến du lịch về đảm bảo tính bền vững – cũng như thúc đẩy việc hỗ trợ và tư vấn như vậy.</li> <li>Số lượng và tỉ lệ các doanh nghiệp được chứng nhận theo các tiêu chuẩn về đảm bảo bền vững trong du lịch (và các tiêu chuẩn đó có được công nhận/kiểm định bởi GSTC hay không), với các chỉ tiêu để có tầm vươn rộng hơn.</li> <li>Có bằng chứng về việc thúc đẩy các chương trình cấp chứng nhận.</li> <li>Có danh sách cập nhật về các doanh nghiệp liên quan đến du lịch được chứng nhận.</li> </ol>	 






<p><b>A5 Thu hút sự tham gia và lấy ý kiến phản hồi của người dân sở tại</b></p> <p>Điểm đến tạo điều kiện và thúc đẩy sự tham gia của người dân vào việc lập kế hoạch và quản lý điểm đến một cách bền vững. Nguyên vọng, mối quan tâm và mức độ hài lòng của các cộng đồng địa phương với mức độ bền vững của du lịch và quản lý điểm đến được theo dõi một cách đều đặn và được báo cáo công khai, và có các hành động để ứng phó. Điểm đến có một hệ thống nhằm tăng cường hiểu biết của địa phương về các cơ hội và thách thức trong việc triển khai du lịch bền vững và xây dựng năng lực ứng phó cho cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có bằng chứng về việc thúc đẩy và tạo thuận lợi cho sự tham gia của người dân trong việc lập kế hoạch/quản lý điểm đến.</li> <li>b. Có thông tin về loại hình và mức độ tham gia.</li> <li>c. Có các cuộc khảo sát người dân sở tại và các cơ chế lấy ý kiến phản hồi mang tính hệ thống khác, bao quát các vấn đề về du lịch.</li> <li>d. Có bằng chứng về hành động được thực hiện dựa trên phản hồi của người dân sở tại.</li> <li>e. Có chương trình cung cấp thông tin, tuyên truyền giáo dục và tập huấn về du lịch cho người dân sở tại.</li> </ul>	 
<p><b>A6 Thu hút sự tham gia và lấy ý kiến phản hồi của du khách</b></p> <p>Điểm đến có một hệ thống để theo dõi và báo cáo một cách công khai mức độ hài lòng của du khách với chất lượng và mức độ thực hiện mục tiêu bền vững của trải nghiệm tại điểm đến và, nếu cần, thì có biện pháp hành động theo đó. Du khách được cung cấp thông tin về những vấn đề liên quan tới tính bền vững của điểm đến và vai trò mà họ có thể thực hiện nhằm góp phần giải quyết những vấn đề đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Các cuộc khảo sát ý kiến du khách (và các cơ chế lấy ý kiến phản hồi khác – được thực hiện và báo cáo.</li> <li>b. Các cuộc khảo sát và lấy ý kiến phản hồi bao gồm nội dung về ý kiến/phản ứng du khách đối với các vấn đề về tính bền vững.</li> <li>c. Có bằng chứng về các hành động được thực hiện dựa trên các phát hiện từ các cuộc khảo sát/lấy ý kiến phản hồi về du khách.</li> <li>d. Có ví dụ về thông tin liên quan đến du khách bao gồm các vấn đề về tính bền vững và cách thức ứng phó.</li> </ul>	 
<p><b>A7 Quảng bá và cung cấp thông tin</b></p> <p>Các tài liệu quảng bá và cung cấp thông tin cho du khách về điểm đến đảm bảo tính chính xác của những tuyên bố về sản phẩm, dịch vụ và tính bền vững. Các thông điệp marketing (tiếp thị) và các thông điệp truyền thông khác phản ánh những giá trị và cách tiếp cận về đảm bảo bền vững và đối xử với cộng đồng địa phương và các tài sản tự nhiên và văn hóa của địa phương trên cơ sở có sự tôn trọng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có tài liệu cung cấp thông tin và quảng bá cập nhật với nội dung phù hợp.</li> <li>b. Có một quy trình để kiểm tra mức độ chính xác và phù hợp của thông tin và nội dung quảng bá về điểm đến.</li> <li>c. Có bằng chứng về việc thực hiện tham vấn với cộng đồng địa phương và các cơ quan về môi trường và văn hóa về nội dung truyền thông và triển khai truyền thông.</li> </ul>	 

**A(c) Quản lý áp lực và quản lý thay đổi**





<p><b>A8 Quản lý lượng du khách và các hoạt động</b></p> <p>Điểm đến có một hệ thống quản lý du khách được rà soát một cách đều đặn. Có biện pháp hành động được thực hiện nhằm theo dõi và quản lý lượng du khách và các hoạt động của du khách, và giảm hoặc tăng khi cần thiết ở những thời điểm nhất định và ở những vị trí nhất định, nhằm cân bằng giữa nhu cầu của nền kinh tế địa phương, của cộng đồng, di sản văn hóa và môi trường.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý điểm đến giải quyết vấn đề về tính mùa vụ và phân bố khách du lịch.</li> <li>Sự biến thiên/thay đổi về lượng khách du lịch trong năm được theo dõi, bao gồm cả ở những nơi có nhiều du khách tới thăm nhất.</li> <li>Tác động do lượng du khách và hoạt động của du khách mang lại được xác định thông qua quan sát và ý kiến phản hồi của cộng đồng và các bên liên quan.</li> <li>Có các biện pháp hành động nhằm quản lý lưu lượng du khách và tác động.</li> <li>Chiến lược tiếp thị và việc lựa chọn các thị trường mục tiêu có tính đến các xu hướng về hoạt động tham viếng của du khách, tác động của các hoạt động của du khách, và nhu cầu của điểm đến.</li> </ol>	 
--	--	---





**MỤC B: Tính bền vững về kinh tế-xã hội**




**B(a) Mang lại lợi ích về kinh tế**

<p><b>B1 Đo lường mức độ đóng góp về kinh tế của du lịch</b></p> <p>Đóng góp trực tiếp và gián tiếp về mặt kinh tế của du lịch cho nền kinh tế tại điểm đến được theo dõi và báo cáo công khai. Các thước đo/chỉ số phù hợp có thể bao gồm lượng khách du lịch, mức chi tiêu của du khách, mức độ việc làm và đầu tư, và bằng chứng về việc phân phối lợi ích kinh tế.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Có chương trình thu thập dữ liệu về kinh tế</li> <li>Có các báo cáo thường niên về đóng góp trực tiếp và gián tiếp của du lịch tại điểm đến.</li> <li>Dữ liệu bao gồm một loạt các thước đo về tác động kinh tế (ví dụ: lượng du khách, mức độ chi tiêu, việc làm, đầu tư, và phân bố lợi ích kinh tế tại điểm đến.).</li> </ol>	  
--	---	---






<p><b>B2 Việc làm đàng hoàng/tử tế và cơ hội nghề nghiệp</b></p> <p>Điểm đến khuyến khích và hỗ trợ cho các cơ hội nghề nghiệp và đào tạo tập huấn trong lĩnh vực du lịch. Các doanh nghiệp liên quan đến du lịch tại điểm đến tạo ra cơ hội bình đẳng về việc làm cho tất cả mọi người tại địa phương, đào tạo/tập huấn và thăng tiến, một môi trường làm việc an toàn và đảm bảo an ninh, và lương để sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có những chương trình /khóa tập huấn kỹ năng tại địa phương.</li> <li>b. Có các bản cam kết của các doanh nghiệp du lịch về việc cung cấp các cơ hội việc làm đàng hoàng và cơ hội nghề nghiệp.</li> <li>c. Các cơ hội tập huấn và việc làm được quảng bá và được nắm bắt bởi người dân địa phương, bao gồm phụ nữ, người thuộc các nhóm thiểu số, và người khuyết tật.</li> <li>d. Có các kênh để kiểm tra điều kiện làm việc và tiếp nhận/xử lý khiếu nại (ví dụ: sự tham gia của công đoàn).</li> </ul>	   
<p><b>B3 Hỗ trợ cho các doanh nhân địa phương và thương mại công bằng</b></p> <p>Điểm đến khuyến khích việc giữ lại tiền chi tiêu của du khách trong nền kinh tế-xã hội địa phương thông qua việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các chuỗi cung ứng và đầu tư bền vững. Điểm đến thúc đẩy việc phát triển và mua các sản phẩm có tính bền vững của địa phương dựa trên các nguyên tắc về thương mại công bằng và phải ánh thiên nhiên và văn hóa của địa bàn. Các sản phẩm đó có thể là đồ ăn thức uống, đồ mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn, các sản phẩm nông nghiệp v.v..</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có những ý kiến tư vấn, tài chính và những hỗ trợ khác – tại các điểm đến hoặc các doanh nghiệp vừa và nhỏ liên quan đến du lịch.</li> <li>b. Có hỗ trợ về tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ liên quan đến du lịch.</li> <li>c. Có hành động nhằm khuyến khích và hỗ trợ cho các doanh nghiệp du lịch tài địa phương mua hàng hóa và dịch vụ tại địa phương.</li> <li>d. Có các sáng kiến nhằm hỗ trợ cho nông dân tại địa phương, các nghệ nhân và các nhà sản xuất lương thực thực phẩm tham gia vào chuỗi giá trị du lịch.</li> <li>e. Các sản phẩm và đồ mỹ nghệ của địa phương được xác định, quảng bá và đảm bảo sẵn có để bán cho du khách tại điểm đến.</li> </ul>	 
<p><b><u>B(b)Đời sống xã hội và các tác động</u></b></p>		
<p><b>B4 Hỗ trợ cho cộng đồng</b></p> <p>Điểm đến có hệ thống nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp, du khách và người dân đóng góp cho các sáng kiến của cộng đồng và sáng kiến về đảm bảo bền vững một cách có trách nhiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Việc hỗ trợ cho cộng đồng địa phương và cho các sáng kiến về đảm bảo bền vững của các doanh nghiệp du lịch tại địa phương được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi.</li> <li>b. Có các chương trình được quảng bá nhằm hỗ trợ cho cộng đồng địa phương và cho các sáng kiến về đảm bảo bền vững.</li> <li>c. Sự tự nguyện và trao đổi, hợp tác với cộng đồng không kéo theo hành vi xâm phạm hoặc bóc lột.</li> </ul>	 

<p><b>B5 Ngăn ngừa tình trạng bóc lột và phân biệt đối xử</b></p> <p>Điểm đến thực hiện theo các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Điểm đến có luật pháp và phương cách thực hành và bộ quy tắc ứng xử nhằm ngăn ngừa và báo cáo về tình hình buôn người, tình trạng nô lệ thời hiện đại và các hình thức bóc lột về thương mại, tình dục, hoặc bất cứ hình thức bóc lột nào khác, tình trạng phân biệt đối xử và quấy rối một ai đó, đặc biệt là trẻ em, trẻ vị thành niên, phụ nữ, những người LGBT (người đồng tính, song tính và chuyển giới) và những nhóm thiểu số khác. Luật và các phương cách thực hành được truyền thông một cách công khai và được thực thi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có dẫn chiếu tới các luật cụ thể (tiêu đề, ngày tháng) liên quan tới điểm đến về vấn đề quyền con người, tình trạng bóc lột, phân biệt đối xử và quấy rối.</li> <li>b. Có bằng chứng về việc tuyên truyền và thực thi các luật trên và những phương cách thực hành tốt (bao gồm việc tuyên truyền cho các doanh nghiệp du lịch và du khách).</li> <li>c. Có phân tích về rủi ro và tác động liên quan đến quyền con người, bao gồm rủi ro và tác động liên quan đến tình hình buôn người, tình trạng nô lệ thời hiện đại và lao động trẻ em – được thực hiện một cách đều đặn.</li> <li>d. Điểm đến và những chủ thể chính trong lịch vực du lịch là các bên tham gia ký kết Bộ Quy tắc Ứng xử về Bảo vệ Trẻ em khỏi nạn Bóc lột Tình dục trong Lĩnh vực Lữ hành và Du lịch.</li> </ul>	 
<p><b>B6 Tài sản đất đai và quyền sử dụng</b></p> <p>Các luật và quy định về quyền tài sản và việc trưng thu tài sản được đưa vào tài liệu và thực thi. Các luật và quy định đó phù hợp với quyền của cộng đồng và của người bản địa, đảm bảo có sự tham vấn với người dân, và không cho phép tái định cư mà không có sự đồng ý trước và dựa trên thông tin cũng như có được bồi thường công bằng và đảm bảo công lý. Các luật và quy định cũng bảo vệ quyền sử dụng và tiếp cận các tài nguyên chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có dẫn chiếu tới các luật cụ thể (tiêu đề, ngày tháng) liên quan tới điểm đến về quyền tài sản và việc trưng thu tài sản đất đai cũng như quyền sử dụng và tiếp cận tài nguyên.</li> <li>b. Có dẫn chiếu tới các luật nói trên về quyền của cộng đồng và quyền của người bản địa, tham vấn với người dân và tái định cư.</li> <li>c. Có bằng chứng về việc thực thi các luật trên trong bối cảnh phát triển du lịch và hoạt động du lịch.</li> <li>d. Có bằng chứng về việc thực hiện tham vấn với cộng đồng, có được sự đồng thuận của cộng đồng, và bồi thường cho cộng đồng.</li> </ul>	 
<p><b>B7 An toàn và an ninh</b></p> <p>Điểm đến có hệ thống để theo dõi, ngăn ngừa, và báo cáo công khai cũng như ứng phó với tội phạm và các hiểm họa về an toàn và sức khỏe để đáp ứng nhu cầu của cả du khách và người dân sở tại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có các dịch vụ y tế và an ninh bài bản và hoạt động tích cực tại điểm đến.</li> <li>b. Nhu cầu của du khách được xác định và giải quyết trong quá trình cung cấp các dịch vụ y tế và an ninh.</li> <li>c. Các cơ sở du lịch được kiểm tra về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn.</li> <li>d.</li> </ul>	 






<p><b>B8 Điều kiện tiếp cận cho tất cả mọi người</b></p> <p>Trong trường hợp có thể, các địa điểm, công trình và dịch vụ, bao gồm những địa điểm/công trình/dịch vụ có tầm quan trọng về tự nhiên và văn hóa, phải dễ dàng tiếp cận cho tất cả mọi người, bao gồm người khuyết tật và những người khác mà có nhu cầu đặc biệt về đi lại. Trong trường hợp các địa điểm và công trình không dễ dàng tiếp cận thì chi trả để đảm bảo khả năng tiếp cận thông qua thiết kế và triển khai các biện pháp nhằm tính đến cả tính toàn vẹn của địa điểm đó và đáp ứng một cách hợp lý nhu cầu của những người có những yêu cầu đặc biệt về đi lại. Có thông tin được cung cấp về điều kiện đi lại/mức độ dễ dàng tiếp cận của các địa điểm, công trình và dịch vụ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có các quy định và tiêu chuẩn về mức độ dễ dàng tiếp cận/điều kiện đi lại ở các những địa điểm dành cho du khách, cơ sở vật chất và dịch vụ.</li> <li>b. Áp dụng một cách nhất quán các tiêu chuẩn về mức độ dễ dàng tiếp cận/điều kiện đi lại ở các công trình công cộng.</li> <li>c. Có dữ liệu về mức độ/tỉ lệ các điểm đến cho du khách và công trình mà đảm bảo điều kiện đi lại.</li> <li>d. Có bằng chứng về các chương trình nhằm cải thiện khả năng tiếp cận cho những người có nhiều nhu cầu về tiếp cận/đi lại.</li> <li>e. Có thông tin về mức độ dễ dàng tiếp cận/điều kiện đi lại trong nội dung truyền đạt/truyền thông về điểm đến nói chung.</li> <li>f. Chi tiết về mức độ dễ dàng tiếp cận/điều kiện đi lại được bao gồm trong thông tin dành cho khách du lịch về những địa điểm chính dành cho du khách</li> </ul>	 
<p><b>A9 Các quy định về lập kế hoạch và kiểm soát phát triển</b></p> <p>Điểm đến có các hướng dẫn về lập kế hoạch, các quy định và/hoặc chính sách kiểm soát về vị trí và bản chất của sự phát triển, yêu cầu đánh giá tác động về môi trường, kinh tế, và văn hóa-xã hội và lồng ghép việc sử dụng đất, thiết kế, xây dựng theo hướng đảm bảo bền vững và và hoạt động phá dỡ. Các quy định cũng liên quan tới hoạt động, bao gồm thuê và nhượng quyền sử dụng bất động sản cho mục đích du lịch. Những hướng dẫn, quy định và chính sách được tạo ra với sự tham gia của người dân, được truyền thông thông tin rộng rãi và được thực thi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có các chính sách/quy định/hướng dẫn kiểm soát hoạt động phát triển – được tài liệu hóa và được nhận diện thông qua tiêu đề và ngày tháng.</li> <li>b. Những yêu cầu về đánh giá tác động được đề ra, bao gồm nội dung về các tác động về môi trường, kinh tế, và văn hóa-xã hội, ở quy mô đủ để giải quyết những vấn đề dài hạn cho điểm đến.</li> <li>c. Có những quy định cụ thể về thuê và vận hành bất động sản cho mục đích du lịch, với bằng chứng về việc áp dụng và thực thi các quy định đó.</li> <li>d. Có bằng chứng về sự tham gia của người dân trong việc xây dựng các chính sách/quy định/hướng dẫn.</li> <li>e. Có bằng chứng về việc thực hiện tham vấn với và có được sự đồng ý của người dân bản địa hoặc người dân tộc thiểu số khi phát triển du lịch được đề xuất hoặc xảy ra trong lãnh thổ của họ.</li> <li>f. Có bằng chứng về việc truyền thông về và thực thi các chính sách/quy định/hướng dẫn ở các giai đoạn lập kế hoạch, phát triển và thực hiện.</li> </ul>	 

<p><b>A10 Thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH)</b></p> <p>Điểm đến xác định những rủi ro và cơ hội gắn liền với Biến đổi khí hậu. Các chiến lược thích ứng với BĐKH được theo đuổi trong quá trình xác định vị trí, thiết kế, xây dựng và quản lý các công trình du lịch. Thông tin về BĐKH theo dự báo, những rủi ro đi kèm và điều kiện trong tương lai được cung cấp cho người dân sở tại, cho các doanh nghiệp và du khách.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý điểm đến xác định và giải quyết những vấn đề về khí hậu.</li> <li>Các quy định, hướng dẫn và việc phân vùng phát triển du lịch có thể đáp ứng yêu cầu trong điều kiện có những hệ quả của BĐKH.</li> <li>Có phần đánh giá về rủi ro khí hậu, bao gồm những rủi ro ở hiện tại và trong tương lai – được triển khai và công bố công khai.</li> <li>Có bằng chứng về việc cân nhắc tác động của BĐKH tới các hệ sinh thái địa phương và mức độ đóng góp của các hệ sinh thái địa phương cho mục tiêu thích ứng BĐKH</li> <li>Thông tin về BĐKH được công bố công khai.</li> </ol>	
<p><b>A11 Quản trị rủi ro và xử lý khủng hoảng</b></p> <p>Điểm đến có kế hoạch giảm rủi ro, xử lý khủng hoảng, và ứng phó với tình trạng khẩn cấp phù hợp với hoàn cảnh. Các nội dung chính được truyền đạt cho người dân sở tại, du khách và các doanh nghiệp. Có các quy trình và nguồn lực cho việc triển khai kế hoạch và kế hoạch được cập nhật một cách đều đặn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Có kế hoạch dưới dạng văn bản về giảm rủi ro, xử lý khủng hoảng, và ứng phó với tình trạng khẩn cấp cho lĩnh vực du lịch tại điểm đến.</li> <li>Kế hoạch đó nhận dạng một loạt các rủi ro khác nhau, bao gồm thiên tai, khủng bố, y tế, cạn kiệt tài nguyên, và những rủi ro khác liên quan đến địa bàn.</li> <li>Có quy trình thông tin truyền thông được xác định để sử dụng trong và sau một tình trạng khẩn cấp.</li> <li>Có một chương trình để cung cấp thông tin và tập huấn tại địa phương về quản trị rủi ro và xử lý khủng hoảng.</li> </ol>	 



<b>PHẦN C: Bền vững về văn hóa</b>		
<b><u>C (a) Bảo vệ di sản văn hóa</u></b>		
<p><b>C1 Bảo vệ tài sản văn hóa</b></p> <p>Các điểm đến có chính sách và hệ thống để đánh giá, phục hồi và bảo tồn tài sản văn hóa, bao gồm di sản và cảnh quan văn hóa đã được xây dựng.</p>	<p>a. Có danh sách các tài sản văn hóa, bao gồm việc đánh giá và xác định mức độ dễ bị tổn thương.</p> <p>b. Có chương trình phục hồi và bảo tồn tài sản văn hóa.</p> <p>c. Có các cơ chế sử dụng thu nhập từ du lịch để hỗ trợ bảo tồn tài sản văn hóa.</p>	
<p><b>C2 Vật phẩm văn hóa</b></p> <p>Các điểm đến có luật điều chỉnh việc bán, kinh doanh, trưng bày, hoặc làm quà tặng các di vật/tạo tác khảo cổ và lịch sử một cách phù hợp. Các văn bản luật được thực thi và phổ biến công khai cho các đối tượng, bao gồm cả các doanh nghiệp du lịch và du khách.</p>	<p>a. Tham chiếu đến các luật có liên quan đến các di vật/tạo tác lịch sử liên quan tới các điểm đến (tiêu đề, ngày).</p> <p>b. Có bằng chứng về việc phổ biến các luật liên quan cho doanh nghiệp du lịch và du khách.</p> <p>c. Có bằng chứng về việc thực thi các luật có liên quan.</p>	
<p><b>C3 Di sản phi vật thể</b></p> <p>Điểm đến hỗ trợ việc tôn vinh/kỷ niệm và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm các truyền thống địa phương, nghệ thuật, âm nhạc, ngôn ngữ, ẩm thực và các khía cạnh khác của bản sắc và đặc thù của địa phương. Việc trình bày, sao chép và thuyết minh về văn hóa và truyền thống mang tính nhạy cảm và tôn trọng, tìm cách thu hút sự tham gia và đem lại lợi ích cho cộng đồng địa phương, và giúp du khách có trải nghiệm chân thực.</p>	<p>a. Xác định và liệt kê các di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>b. Ví dụ về kỷ niệm và kinh nghiệm của du khách về di sản văn hóa phi vật thể (các sự kiện, các sản phẩm đặc thù vv).</p> <p>c. Có bằng chứng về sự tham gia của cộng đồng địa phương và bản địa trong việc tạo ra và đem lại những trải nghiệm cho du khách dựa trên di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>d. Phản hồi của du khách và cộng đồng địa phương về việc thực hiện những trải nghiệm di sản phi vật thể.</p>	 
<p><b>C4 Tiếp cận truyền thống</b></p> <p>Các điểm đến theo dõi, bảo vệ và nếu cần thiết phục hồi hoặc khôi phục việc tiếp cận các địa danh văn hóa và thiên nhiên cho cộng đồng địa phương.</p>	<p>a. Theo dõi khả năng tiếp cận với các địa điểm tự nhiên và văn hóa của cộng đồng địa phương.</p> <p>b. Có bằng chứng về việc thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương liên quan tới tiếp cận truyền thống.</p> <p>c. Có hành động cụ thể để bảo vệ và/hoặc phục hồi việc tiếp cận của cộng đồng địa phương.</p>	



<p><b>C5 Sở hữu trí tuệ</b></p> <p>Các điểm đến có hệ thống góp phần bảo vệ và bảo tồn quyền sở hữu trí tuệ của các cộng đồng và cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Dẫn chiếu tới các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ liên quan đến điểm đến (tiêu đề, ngày).</li> <li>b. Phổ biến quyền sở hữu trí tuệ tới các bên liên quan trong ngành du lịch.</li> <li>c. Có bằng chứng cho thấy quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ trong quá trình tạo ra những trải nghiệm văn hóa cho du khách.</li> </ul>	
<p><b>C (b) Thăm quan các địa danh văn hóa</b></p>		
<p><b>C6 Quản lý du khách tại các địa danh văn hóa</b></p> <p>Các điểm đến có hệ thống quản lý du khách ở bên trong và xung quanh các địa danh văn hóa, có tính đến các đặc điểm, năng lực và mức độ nhạy cảm của họ và tìm cách phân luồng tối ưu du khách và giảm thiểu các tác động tiêu cực. Tài liệu hướng dẫn du khách cách ứng xử ở các địa điểm nhạy cảm và các sự kiện văn hóa được cung cấp cho du khách, các công ty du lịch và hướng dẫn viên du lịch trước và tại thời điểm đến thăm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Theo dõi lưu lượng khách và tác động đến các địa danh văn hóa, trong đó các kết quả theo dõi được chia sẻ với các điểm đến.</li> <li>b. Có bằng chứng về hành động để quản lý các tác động có liên quan đến du lịch ở trong hoặc xung quanh các địa danh văn hóa.</li> <li>c. Có sẵn và cung cấp các hướng dẫn đã được xuất bản về ứng xử của du khách ở các địa điểm nhạy cảm và sự kiện văn hóa và định kỳ theo dõi việc tuân thủ.</li> <li>d. Có bộ quy tắc thực hành dành cho các công ty du lịch và hướng dẫn viên du lịch và/hoặc các hình thức khác thu hút sự tham gia của họ về quản lý du khách ở các địa danh văn hóa.</li> <li>e. Đào tạo cho hướng dẫn viên du lịch.</li> </ul>	 
<p><b>C7 Thuyết minh về địa điểm</b></p> <p>Tài liệu thuyết minh chính xác được cung cấp, giúp du khách thấy được tầm quan trọng của các khía cạnh văn hóa và tự nhiên của các địa điểm mà họ tới thăm. Thông tin phù hợp về văn hóa, được xây dựng trên cơ sở phối hợp với cộng đồng địa phương, và phổ biến rõ ràng bằng ngôn ngữ cần thiết cho du khách và người dân địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có các tư liệu thuyết minh cung cấp thông tin về địa điểm và theo định dạng dễ dàng truy cập cho du khách trước khi tới thăm.</li> <li>b. Có bằng chứng cho thấy tài liệu thuyết minh đã được nghiên cứu kỹ lưỡng và chính xác.</li> <li>c. Các tài liệu thuyết minh nêu rõ ý nghĩa và mức độ nhạy cảm/dễ bị tổn thương của các địa điểm.</li> <li>d. Có bằng chứng cho thấy cộng đồng địa phương phối hợp soạn thảo các tài liệu thuyết minh có liên quan.</li> <li>e. Các tài liệu thuyết minh có sẵn bằng các ngôn ngữ có liên quan.</li> </ul>	 

**PHẦN D: Bền vững về môi trường**

**D (a) Bảo tồn di sản thiên nhiên**

**D1 Bảo vệ những môi trường nhạy cảm**

Các điểm đến có hệ thống theo dõi, đo lường và ứng phó với các tác động của du lịch tới môi trường tự nhiên, bảo tồn hệ sinh thái, môi trường sống và các loài, đồng thời ngăn chặn việc phát tán và lây lan của các loài xâm lấn.

- a. Có danh sách các tài sản và di sản thiên nhiên, bao gồm phân loại, tình trạng bảo tồn và tính dễ tổn thương.
- b. Có các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học và di sản thiên nhiên.
- c. Có các chương trình tiêu diệt và kiểm soát các loài xâm lấn.
- d. Có giải pháp xác định, theo dõi và giảm thiểu tác động của du lịch tới đa dạng sinh học và di sản thiên nhiên.
- e. Có các cơ chế sử dụng thu nhập từ du lịch để hỗ trợ bảo tồn tài sản văn hóa.
- f. Tuyên truyền phổ biến cho du khách và doanh nghiệp về việc giảm thiểu sự lây lan của các loài ngoại lai.









**D2 Quản lý du khách tại các địa điểm tự nhiên**








Các điểm đến có hệ thống quản lý du khách ở bên trong và xung quanh các địa điểm tự nhiên, có tính đến các đặc điểm, năng lực và mức độ nhạy cảm của họ và tìm cách phân luồng tối ưu du khách và giảm thiểu các tác động tiêu cực. Tài liệu hướng dẫn du khách cách ứng xử ở các địa điểm nhạy cảm được cung cấp cho du khách, các công ty du lịch và hướng dẫn viên du lịch trước và tại thời điểm đến thăm.






- a. Theo dõi lưu lượng khách và tác động đến các di sản tự nhiên, trong đó các kết quả theo dõi được chia sẻ với các điểm đến.
- b. Có bằng chứng về giải pháp quản lý các tác động có liên quan đến du lịch ở trong hoặc xung quanh các địa danh văn hóa.
- c. Có sẵn và cung cấp các hướng dẫn đã được xuất bản về ứng xử của du khách ở các địa điểm nhạy cảm và định kỳ theo dõi việc tuân thủ.
- d. Có bộ quy tắc thực hành dành cho các công ty du lịch và hướng dẫn viên du lịch và/hoặc các hình thức khác thu hút sự tham gia của họ về quản lý du khách ở các di sản tự nhiên.
- e. Phối hợp với các cơ quan bảo tồn địa phương để nhận diện những rủi ro môi trường gắn với du lịch và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.
- f. Đào tạo cho hướng dẫn viên du lịch.



<p><b>D3 Tương tác với động vật hoang dã</b></p> <p>Các điểm đến có hệ thống đảm bảo tuân thủ pháp luật và chuẩn mực của địa phương, quốc gia và quốc tế về tương tác với động vật hoang dã. Tương tác với động vật hoang dã di chuyển tự do, có tính đến tác động lũy kế, không xâm lấn và được quản lý có trách nhiệm để tránh những ảnh hưởng tiêu cực tới động vật có liên quan cũng như khả năng sinh tồn và hành vi của các quần thể trong tự nhiên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Dẫn chiếu (tiêu đề, ngày) tới các quy định của pháp luật quốc tế, quốc gia và địa phương được áp dụng với điểm đến liên quan đến việc tương tác với động vật hoang dã.</li> <li>Chứng thực các tiêu chuẩn quốc tế về việc ngăn các loài hoang dã dưới biển và trên mặt đất.</li> <li>Phổ biến bộ quy tắc thực hành về tương tác với động vật hoang dã, bao gồm việc chiêm ngưỡng, có phản ánh các tiêu chuẩn quốc tế.</li> <li>Có hệ thống kiểm tra việc tuân thủ các quy định và bộ quy tắc thực hành trong các hoạt động du lịch.</li> <li>Có các giải pháp theo dõi phúc lợi của động vật hoang dã và giảm thiểu gây xáo trộn ở những vị trí có hoạt động tương tác.</li> <li>Cung cấp thông tin cho du khách về những tương tác có hại với động vật hoang dã, ví dụ đụng chạm và cho ăn.</li> </ol>	 
<p><b>D4 Khai thác các loài và phúc lợi động vật</b></p> <p>Các điểm đến có hệ thống đảm bảo tuân thủ luật pháp và tiêu chuẩn địa phương, quốc gia và quốc tế nhằm đảm bảo phúc lợi động vật và bảo tồn các loài (động vật, thực vật và tất cả các sinh vật). Các hoạt động này bao gồm thu hoạch hoặc đánh bắt, kinh doanh, trưng bày, và bán các loài động vật hoang dã và các sản phẩm từ động vật hoang dã. Không có loài động vật hoang dã nào được mua, nuôi hoặc nhốt, ngoại trừ các trường hợp được thực hiện bởi những người được ủy quyền và phù hợp với các hoạt động theo đúng quy định. Nơi ở, chăm sóc và xử lý tất cả các loài động vật hoang dã và vật nuôi đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về phúc lợi động vật.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Dẫn chiếu (tiêu đề, ngày) tới các quy định cụ thể của pháp luật trong nước, quốc tế và địa phương, các tiêu chuẩn và hướng dẫn về phúc lợi động vật và bảo tồn các loài được áp dụng tại điểm đến.</li> <li>Thông báo các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn và hướng dẫn cho doanh nghiệp du lịch và hướng dẫn viên du lịch.</li> <li>Hệ thống kiểm tra các điều kiện của động vật hoang dã và vật nuôi bị nhốt, bao gồm nơi ở và việc xử lý.</li> <li>Cấp phép và kiểm tra trình độ của đội ngũ phụ trách động vật hoang dã nuôi nhốt.</li> <li>Hành động để phổ biến Công ước về thương mại quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) trong lĩnh vực du lịch và đảm bảo tuân thủ công ước.</li> <li>Cung cấp thông tin cho du khách về việc phòng chống mua bán các loài động thực vật nguy cấp, ví dụ mua quà lưu niệm có nguồn gốc từ các loài động vật hoang dã bị đe dọa nằm trong danh sách của IUCN hoặc CITES.</li> <li>Thực thi pháp luật để đảm bảo bất kỳ hoạt động săn bắn đều tuân thủ cách tiếp cận bảo tồn dựa</li> </ol>	 

	trên khoa học, quản lý chặt chẽ và thực thi nghiêm túc.	
<b><u>D (b) Quản lý tài nguyên</u></b>		
<p><b>D5 Bảo tồn năng lượng</b></p> <p>Điểm đến có chỉ tiêu giảm tiêu thụ năng lượng, nâng cao hiệu suất năng lượng, cũng như tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo. Các điểm đến có hệ thống khuyến khích các doanh nghiệp đo lường, theo dõi, và công khai báo cáo đóng góp của họ để đạt các mục tiêu nêu trên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Các chỉ tiêu tiêu thụ năng lượng được công khai và phổ biến.</li> <li>b. Chương trình tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả – ví dụ khuyến khích và hỗ trợ sử dụng vật liệu cách nhiệt.</li> <li>c. Đầu tư cho năng lượng tái tạo và tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng lượng cung cấp/tiêu thụ.</li> <li>d. Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp theo dõi và giảm mức sử dụng năng lượng.</li> </ul>	
<p><b>D6 Quản lý tài nguyên nước</b></p> <p>Điểm đến khuyến khích doanh nghiệp đo lường, theo dõi, báo cáo công khai và quản lý việc sử dụng nước. Rủi ro về tài nguyên nước ở điểm đến được đánh giá và lập hồ sơ. Trong trường hợp có rủi ro cao về tài nguyên nước, các mục tiêu quản lý tài nguyên nước cần phải được xác định và chủ động thực hiện cùng với các doanh nghiệp, đảm bảo việc sử dụng trong ngành du lịch không xung đột với nhu cầu của cộng đồng và hệ sinh thái ở địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp theo dõi và giảm việc sử dụng nước.</li> <li>b. Có chương trình đánh giá rủi ro về tài nguyên nước thường xuyên.</li> <li>c. Lập, công bố và thực hiện các mục tiêu quản lý nước, ở những nơi được đánh giá là có rủi ro cao về tài nguyên nước.</li> <li>d. Theo dõi và kiểm soát nguồn và khối lượng nước sử dụng cho mục đích du lịch và hiệu quả sử dụng đối với cộng đồng và hệ sinh thái địa phương. Thúc đẩy và kiểm tra việc tuân thủ các mục tiêu của doanh nghiệp du lịch.</li> <li>e. Thông tin cho du khách về rủi ro liên quan đến tài nguyên nước và giảm thiểu việc sử dụng nước.</li> </ul>	

<p><b>D7 Chất lượng nước</b></p> <p>Các điểm đến theo dõi chất lượng nước phụ vụ mục tiêu sinh hoạt, giải trí và sinh thái trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng. Các kết quả theo dõi có sẵn công khai, và các điểm đến có hệ thống ứng phó kịp thời với các vấn đề chất lượng nước.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Có chương trình theo dõi chất lượng nước.</li> <li>Có sẵn dữ liệu và báo cáo chất lượng nước.</li> <li>Theo dõi nước tắm, có chứng nhận và xác định các địa điểm đạt chuẩn.</li> <li>Có bằng chứng về giải pháp cải thiện chất lượng nước.</li> <li>Thông tin cho du khách về chất lượng nước uống tại địa phương để khuyến khích sử dụng thay thế cho nước đóng chai.</li> </ol>	 
<p><b><u>D (c) Quản lý chất thải và phát thải</u></b></p>		
<p><b>D8 Nước thải</b></p> <p>Điểm đến có hướng dẫn rõ ràng và được thực hiện cho các địa điểm, bảo trì và thử nghiệm chất thải từ bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải. Điểm đến đảm bảo chất thải được xử lý và tái sử dụng phù hợp hoặc xả an toàn mà không có tác động tiêu cực đến người dân và môi trường địa phương.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn và quy định bằng văn bản về xử lý nước thải.</li> <li>Hệ thống thực thi các hướng dẫn cho các doanh nghiệp.</li> <li>Theo dõi/kiểm tra nước thải.</li> <li>Hệ thống xử lý nước đô thị bền vững cho ngành du lịch sử dụng, nếu phù hợp và thực tiễn.</li> </ol>	 
<p><b>D9 Chất thải rắn</b></p> <p>Các điểm đến đo lường và các báo cáo về lượng rác thải và đề ra mục tiêu giảm thải. Điểm đến đảm bảo chất thải rắn được xử lý phù hợp và không sử dụng biện pháp chôn lấp, có hệ thống thu gom và tái chế và phân loại chất thải một cách hiệu quả. Điểm đến khuyến khích các doanh nghiệp tránh, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn, bao gồm cả chất thải thực phẩm. Các giải pháp được thực hiện để loại bỏ hoặc giảm các mục sử dụng đồ vật, đặc biệt là nhựa. Bất kỳ chất thải rắn còn sót lại chưa được tái sử dụng hoặc tái chế thì đều được xử lý một cách an toàn và bền vững.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chương trình theo dõi chất thải, có công bố kết quả và chỉ tiêu cụ thể.</li> <li>Tổ chức các chiến dịch/tham mưu/hỗ trợ doanh nghiệp du lịch về quản lý chất thải, bao gồm chất thải thực phẩm.</li> <li>Chiến dịch giảm thiểu/loại bỏ các đồ vật sử dụng một lần, đặc biệt là nhựa.</li> <li>Chương trình quản lý chất thải cho các cơ quan và các cơ sở của nhà nước.</li> <li>Có hệ thống thu gom và tái chế, phân loại ít nhất thành bốn luồng (tức là hữu cơ, giấy, kim loại, thủy tinh và nhựa).</li> <li>Có hệ thống xử lý bền vững các chất thải còn tồn dư.</li> </ol>	  

	<p>g. Chiến dịch xóa bỏ việc xả rác bừa bãi, kể cả việc xả rác của du khách, và giữ gìn sạch sẽ nơi công cộng.</p> <p>h. Có đầy đủ thùng chứa các chất thải đã phân loại.</p>	
<p><b>D10 Phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ biến đổi khí hậu</b></p> <p>Điểm đến có chỉ tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính, đồng thời thực hiện và báo cáo các chính sách và hành động giảm thiểu cụ thể. Các doanh nghiệp được khuyến khích đo lường, theo dõi, giảm thiểu, báo cáo công khai và giảm phát thải khí nhà kính từ mọi khía cạnh hoạt động của họ (bao gồm việc phát thải từ các nhà cung ứng và cung cấp dịch vụ). Khuyến khích bù trừ bất kỳ lượng khí thải còn sót lại.</p>	<p>a. Công bố các chỉ tiêu về tỷ lệ giảm phát thải theo mốc thời gian cụ thể.</p> <p>b. Báo cáo khí hậu hàng năm, bao gồm các hoạt động theo dõi và giảm nhẹ.</p> <p>c. Các chiến dịch được hỗ trợ hoặc phối hợp với các doanh nghiệp du lịch để giảm thiểu lượng khí thải.</p> <p>d. Hoạt động giảm phát thải từ hoạt động của khu vực công.</p> <p>e. Thông tin cho doanh nghiệp và du khách về các chương trình bù trừ, đáp ứng các tiêu chuẩn được công nhận.</p>	
<p><b>D11 Vận tải có tác động thấp</b></p> <p>Điểm đến có mục tiêu giảm phát thải từ hoạt động vận chuyển du khách đến và ở trong các điểm đến. Tăng cường sử dụng các phương tiện vận chuyển bền vững, phát thải thấp và giao thông công cộng và du lịch tích cực (ví dụ, đi bộ và đạp xe) để giảm thiểu mức độ ô nhiễm không khí, tắc nghẽn và biến đổi khí hậu từ hoạt động du lịch.</p>	<p>a. Đầu tư hạ tầng giao thông bền vững hơn, bao gồm giao thông công cộng và các phương tiện vận tải phát thải thấp.</p> <p>b. Phổ biến thông tin cho du khách truy cập về các phương án vận chuyển thay thế để đi tới và ở trong điểm đến</p> <p>c. Dữ liệu về việc sử dụng các phương thức vận chuyển thay thế của du khách.</p> <p>d. Cải thiện và tuyên truyền rộng rãi việc đi xe đạp và đi bộ.</p> <p>e. Ưu tiên các thị trường trong đó du khách dễ dàng tiếp cận bằng các phương thức vận chuyển ngắn và bền vững hơn.</p> <p>f. Khu vực công và các doanh nghiệp du lịch ưu tiên vận chuyển có tác động thấp trong các hoạt động của mình.</p>	 
<p><b>D12 Ô nhiễm ánh sáng và tiếng ồn</b></p> <p>Điểm đến có hướng dẫn và quy định để giảm thiểu ô nhiễm ánh sáng và tiếng ồn. Điểm đến khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ các nguyên tắc và quy định này.</p>	<p>a. Hướng dẫn về ô nhiễm ánh sáng và tiếng ồn-được biên soạn và phổ biến cho các doanh nghiệp du lịch.</p> <p>b. Xác định và theo dõi các nguồn gây ra tiếng ồn và ô nhiễm ánh sáng tiềm tàng có liên quan đến du lịch.</p> <p>c. Cơ chế cho phép người dân địa phương khiếu nại về tình trạng ô nhiễm tiếng ồn và ánh sáng, với hành động theo dõi xử lý.</p>	 

--	--	--